

Số: /TTr-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân,  
doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học  
và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh “cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng” như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

**1.1. Cơ sở pháp lý về thẩm quyền ban hành văn bản**

- Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hoá, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật*”;

- Điểm q khoản 1 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật*”

**1.2. Cơ sở chính trị, pháp lý về tính phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**

- Cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng hoàn toàn phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình

hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình (cũ) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Chương trình hành động số 02/CTHĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nội dung đề xuất chính sách phù hợp với quy định của: Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Trồng trọt năm 2018; Luật Đất đai năm 2024; Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản năm 2025; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong lĩnh vực nông nghiệp, giống là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất, chất lượng của cây trồng, tạo sự bền vững cho chuỗi sản xuất nông sản, góp phần đảm bảo an ninh lương thực; có được nguồn giống tốt thì cây trồng có được khởi đầu tốt. Lúa gạo là một trong những cây lương thực chính, cung cấp lương thực cho hơn 65% dân số trên thế giới. Do vậy, nhu cầu về giống lúa mới càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dân số ngày càng tăng như hiện

nay. Vấn đề nghiên cứu, chọn tạo tăng khả năng chống chịu của giống lúa là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững của ngành sản xuất lúa không chỉ riêng Việt Nam mà cả ở các nước trên thế giới. Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, và các quốc gia Đông Nam Á khác đang đầu tư mạnh mẽ và sử dụng các công nghệ tiên tiến<sup>1</sup> vào nghiên cứu giống lúa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và độ bền vững của cây lúa. Đặc biệt là phát triển các giống lúa có khả năng kháng sâu bệnh, chống chịu hạn hán và mặn đang được các viện nghiên cứu, nhà khoa học quan tâm, chú trọng.

Hiện nay, lĩnh vực giống cây trồng tại Việt Nam tuy đã có những bước tiến nhất định, đặc biệt từ sau khi Luật Trồng trọt được ban hành, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có đến hơn 60% các nhóm giống cây trồng sử dụng trong sản xuất là giống nhập khẩu. Trong khi đó, tỷ lệ ứng dụng các thành tựu chọn tạo giống tiên tiến còn rất thấp, do phần lớn các cơ sở nghiên cứu trong nước thiếu kinh phí đầu tư, thiếu thiết bị hiện đại, thiếu chuyên gia chuyên sâu, chưa có đủ điều kiện để áp dụng các phương pháp chọn tạo giống hiện đại như công nghệ sinh học, chọn lọc phân tử, hoặc chỉnh sửa gene. Hơn nữa, cơ chế chuyển giao công nghệ từ các viện nghiên cứu sang doanh nghiệp và nông dân còn chậm, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc các giống mới thường không được phổ cập nhanh chóng hoặc bị mai một do không có hệ thống bảo hộ và phát triển giống bài bản. Tình trạng này kéo dài sẽ khiến Việt Nam bị tụt hậu trong cuộc đua nâng cao chất lượng nông sản, đặc biệt khi thị trường quốc tế ngày càng đòi hỏi tiêu chuẩn cao về giống, truy xuất nguồn gốc, khả năng chống chịu và tính bền vững.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu đang đặt ra thách thức ngày càng lớn cho nông nghiệp nước ta. Những hiện tượng như hạn hán, ngập mặn, nhiệt độ tăng cao, dịch bệnh phát sinh bất thường đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng. Để thích ứng với tình hình này, việc chọn tạo các giống mới có khả năng chống chịu tốt, sinh trưởng trong điều kiện khắc nghiệt là giải pháp lâu dài, bền vững. Tuy nhiên, để làm được điều đó cần có một cơ sở nghiên cứu chuyên sâu, tích hợp giữa khoa học truyền thống và hiện đại, có đủ năng lực triển khai các đề tài chọn tạo giống từ cơ bản đến ứng dụng, từ cấp gene đến cấp hệ thống sản xuất.

Việc xây dựng, phát triển các trung tâm, viện nghiên cứu giống cây trồng là rất cần thiết và mang tính chiến lược lâu dài. Đặc biệt là đối với Hưng Yên - một trong những tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng – vùng trọng điểm về nông nghiệp của cả nước. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm sát Thủ đô Hà Nội, kết nối giao thông thuận tiện với các trung tâm nghiên cứu lớn như Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, tỉnh Hưng Yên hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để hình thành một trung tâm nghiên cứu giống cây trồng tầm khu vực. Không chỉ có lợi thế về vị trí, Hưng Yên còn là tỉnh có truyền thống sản xuất nông

---

<sup>(1)</sup> Các công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu giống lúa: Ứng dụng kỹ thuật chọn giống sử dụng chỉ thị phân tử MAS; Công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9; Biến đổi gen (GMOs); Công nghệ genoma rộng (Genome-Wide Association Studies - GWAS); Ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

nghiệp lâu đời, với nhiều vùng chuyên canh rau màu, cây ăn quả (như nhãn lồng, cam, bưởi...), lúa chất lượng cao, không chỉ có giá trị kinh tế lớn mà còn có tiềm năng phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, giống cây trồng – yếu tố đầu vào quan trọng nhất – vẫn đang là mắt xích yếu trong chuỗi sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Nhiều giống đang sử dụng có năng suất không ổn định, khả năng chống chịu kém, phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài, chi phí cao nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

Để phát huy hết tiềm năng, thế mạnh ngành trồng trọt của tỉnh cần có những đột phá trong lĩnh vực giống cây trồng. Do đó, *“Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng”* là một trong các nhiệm vụ quan trọng được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt ra nhằm triển khai hiệu quả định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

### **1. Mục đích**

Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, làm nền móng phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.

### **2. Quan điểm xây dựng cơ chế, chính sách**

- Việc xây dựng và ban hành chính sách phải bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung chính sách phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên về phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2025-2030; Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng nguồn lực tài chính của tỉnh.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về nguyên tắc, nội dung và định mức hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, giống cây trồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách.

## IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình (cũ), tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó có cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

Triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng quan hệ xã hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã lập đề cương dự thảo “*cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng*”; đồng thời đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo. Lập hồ sơ dự thảo đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo chính sách; ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo chính sách gửi Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình thẩm định theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Qua nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo chính sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo quy định.

## V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

### 1. Mục tiêu chung

Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng làm nền móng phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2028, có ít nhất 01 trung tâm, viện nghiên cứu giống cây trồng được hỗ trợ trang bị phòng thí nghiệm sinh học phân tử và khu thực nghiệm nghiên cứu với các thiết bị công nghệ hiện đại cấp quốc gia. Theo đó, có 05 giống cây trồng mới được công nhận theo quy định của pháp luật về trồng trọt do trung tâm, viện nghiên cứu được hỗ trợ nghiên cứu, chọn tạo.

- Đến năm 2030, có ít nhất 01 trung tâm, viện nghiên cứu hàng đầu quốc gia, hướng tới có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực với nguồn nhân lực chất lượng cao làm chủ được các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phân tử với kết quả nghiên cứu, chọn tạo trên 10 giống cây trồng mới được công nhận theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

### 3. Chính sách 1

#### 3.1. Mục tiêu của cơ chế, chính sách

Hỗ trợ một phần tài chính để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng; ứng dụng công nghệ cao, rút ngắn thời gian chọn tạo giống cây trồng mới mang tính vượt trội thúc đẩy sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt. Theo đó, đóng góp vào phát triển kinh tế nông nghiệp chung của tỉnh và tăng thu nhập cho người nông dân.

#### 3.2. Nội dung của cơ chế, chính sách

Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng

#### 3.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

##### a) Giải pháp 1

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

- Về điều kiện hỗ trợ:

+ Có Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Dự án được nghiệm thu và đi vào hoạt động trước ngày 31/12/2030.

- Về nội dung và định mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án;

+ Trong thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án, hằng năm được trích lập cao hơn 10% nhưng tối đa không quá 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để bổ sung cho dự án. Tổng số tiền trích lập không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng được miễn tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án.

- Về phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

## ***b) Giải pháp 2***

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

- Về điều kiện hỗ trợ: Có Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án;

- Về phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

### ***1.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn***

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 1

- Lý do lựa chọn giải pháp: Phù hợp với nguồn lực của tỉnh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính sách đủ mạnh để thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng nâng cấp phòng thí nghiệm hiện đại với trang thiết bị tiên tiến để rút ngắn thời gian nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

## **4. Chính sách 2**

### ***4.1. Mục tiêu của chính sách***

Hỗ trợ, tạo động lực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tiếp tục tổ chức thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

## **2.2. Nội dung của chính sách**

Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng.

## **2.3. Các giải pháp thực hiện chính sách**

### **a) Giải pháp 1**

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ.

- Về điều kiện hỗ trợ: Chủ trì thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về các lĩnh vực sau:

+ Ứng dụng công nghệ bảo tồn vật liệu di truyền tiên tiến (cryopreservation, ngân hàng gen kỹ thuật số, ...) phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng;

+ Ứng dụng công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (MAS, CRISPR-Cas9, AI, ...) chọn tạo giống cây trồng mới;

+ Sản xuất thử nghiệm các giống cây trồng chuyển gen chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu mặn).

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được ưu tiên cấp 100% kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện nhưng không vượt quá 02 tỷ đồng/dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.

- Về phương thức hỗ trợ: Theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

### **b) Giải pháp 2**

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ.

- Về điều kiện hỗ trợ: Chủ trì thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về các lĩnh vực sau:

+ Ứng dụng công nghệ bảo tồn vật liệu di truyền tiên tiến (cryopreservation, ngân hàng gen kỹ thuật số, ...) phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng;

+ Ứng dụng công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (MAS, CRISPR-Cas9, AI, ...) chọn tạo giống cây trồng mới;

+ Sản xuất thử nghiệm các giống cây trồng chuyển gen chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu mặn).

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đáp

ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được ưu tiên cấp kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện và được hưởng các chính sách hỗ trợ với định mức cao nhất theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Về phương thức hỗ trợ: Theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

#### **2.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 1

- Lý do lựa chọn giải pháp: Phù hợp với nguồn lực của tỉnh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính sách đủ mạnh để thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng nâng cấp phòng thí nghiệm hiện đại với trang thiết bị tiên tiến để rút ngắn thời gian nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

### **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

| STT         | Nội dung cơ chế, chính sách                                                                                                                         | Định mức hỗ trợ                                                                                                                                       | Dự kiến số lượng                                                            | Dự kiến kinh phí hỗ trợ (triệu đồng) |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1           | Chính sách 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng | Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng.                                                                                           | Đến năm 2030 hỗ trợ ít nhất 01 phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ | 20.000                               |
| 2           | Chính sách 2: Hỗ trợ nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng                                      | Hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện nhưng không vượt quá 02 tỷ đồng/dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. | Đến năm 2030 hỗ trợ ít nhất 02 dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học        | 4.000                                |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                       |                                                                             | <b>24.000</b>                        |

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đến năm 2030: **24.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ đồng).**

Trên đây là Tờ trình cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách; (3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (kèm theo bản chụp các ý kiến góp ý); (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở NNMT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Thận**